

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA DU LỊCH

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	TÂM LÝ DU KHÁCH		
Mã học phần:	71TRAV40053	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	242_71TRAV40053_01		
Hình thức thi: Tiểu luận (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	7	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☐ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	8
Quy cách đặt tên file	NHOM..._TIEU LUAN CUOI KY_TAM LY DU KHACH		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 06/04/2025.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường
-------------	--------------	--------------------	--	----------------	----------------	----------------------

						mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Trình bày những kiến thức nền tảng về tâm lý ứng dụng vào giao tiếp xã hội, đặc biệt là giao tiếp trong du lịch.	Tiểu luận	20%	Chương 1	2.5	PI 5.5
CLO 2	Phân tích được các hiện tượng tâm lý cá nhân và xã hội trong du lịch, từ đó đề xuất phát triển nguồn nhân lực bằng các chính sách nhân sự nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển của doanh nghiệp và điểm đến.	Tiểu luận	30%	Chương 2	2.5	PI 8.1
CLO 3	Phân tích hành vi, nhu cầu, động cơ, thị hiếu, tâm trạng và những nét đặc trưng trong tâm lý của người tiêu dùng du lịch và các bên liên quan.	Tiểu luận	30%	Chương 2	2.5	PI 8.2
CLO 4	Vận dụng hiểu biết về tâm lý du khách vào việc xây dựng mối quan hệ trong hoạt động du lịch, giải quyết các tình huống hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tâm lý cá nhân và tâm lý xã hội nhằm đảm bảo được lợi ích các bên liên quan trong hoạt động du lịch.	Tiểu luận	10%	Chương 3	1.5	PI 9.1
CLO 5	Tăng cường tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự học hỏi nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp.	Tiểu luận	10%	Chương 3	1	PI 12.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài**1. Đề bài**

Nhóm SV tự chọn 1 trong những quốc gia sau đây:

PHƯƠNG ĐÔNG

- Lào
- Campuchia
- Trung Quốc
- Nhật
- Ấn Độ
- Hàn Quốc

PHƯƠNG TÂY

- Anh
- Pháp
- Mỹ
- Nga
- Tây Ban Nha

a/ Trình bày tổng quan về quốc gia đó

b/ Phân tích đặc điểm tâm lý du khách nơi này.

c/ Đề ra những giải pháp thu hút khách tại quốc gia này đến Việt Nam du lịch.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

2.1. Bố cục của tiểu luận:

- Bìa chính màu trắng, theo mục 2.1.3. Trên bìa ghi rõ: Tên HP, GVHD, mã lớp HP (VD: 232_71TRAV40053_01), nhóm, danh sách thành viên nhóm: tên + MSSV, đề tài nhóm chọn (VD: Tâm lý du khách Nhật Bản và giải pháp thu hút khách Nhật đến Việt Nam)
- Trang nhận xét của giảng viên
- Mục lục kèm số trang
- Lời mở đầu
- Phần nội dung:
 - Lý do chọn đề tài
 - Mục tiêu nghiên cứu, tìm hiểu về đề tài
 - Chương 1: Tổng quan về đất nước nhóm chọn
 - Chương 2: Đặc điểm tâm lý
 - Chương 3: Giải pháp đề xuất để thu hút du khách
 - Kết luận
- Danh mục tài liệu tham khảo
- Phụ lục (nếu có): hình ảnh, câu chuyện văn hóa, tour du lịch tham khảo,

2.2. Hình thức trình bày:

- ✓ Canh lề:
 - Lề phải: 2.0 cm
 - Lề trái: 3.5 cm
 - Lề trên: 2.0 cm
 - Lề dưới: 2.0 cm
- ✓ Phong chữ: Times-New Roman (sử dụng Unicode)
- ✓ Cỡ chữ: 13
- ✓ Khoảng cách giữa các dòng là 1.5 (Format/Paragraph, trong phần Line Spacing chọn: 1.5)
- ✓ Trích dẫn số liệu, lời phát biểu... phải có chú thích nguồn.
- ✓ Số trang: 15- 20 trang (chỉ tính phần nội dung)

2.3. Mẫu trang bìa:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG KHOA DU LỊCH Ngành: Quản Trị Dịch Vụ Du Lịch & Lữ Hành		
BÀI TIỂU LUẬN CUỐI KỲ Tên đề tài		
Tên học phần:		
Mã học phần:		
Khóa:		
GVHD:		
Nhóm:		
Danh sách:		
STT	MSSV	Họ Tên

2.4. Trang mục lục:

MỤC LỤC	
	Số trang
Lời mở đầu	↓
Phần nội dung	
Lý do chọn đề tài	
Mục tiêu nghiên cứu, tìm hiểu về đề tài	
Phần 1: Tổng quan về đất nước nhóm chọn	
Phần 2: Đặc điểm tâm lý	
Phần 3: Giải pháp đề xuất để thu hút du khách	
Kết luận	
Danh mục tài liệu tham khảo	
Phụ lục (nếu có)	

2.5. Danh mục tài liệu tham khảo:

Sách:

- HỌ tên tác giả, tựa sách (năm xuất bản), nhà xuất bản, nơi xuất bản, tổng số trang

VD: Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hóa Việt Nam (2021). Nhà xuất bản văn hóa – thông tin, Hà Nội, 287 trang

Bài báo, tạp chí

- HỌ tên tác giả, “*tên bài báo*” ngày xuất bản bài báo/tạp chí, số tạp chí, năm

VD: NGUYỄN Tấn Việt, “*Mùa du lịch biển*” in Du Lịch số 131 tháng 6 năm 2022

NGUYỄN Ngọc Tư, “*DLVN*” in Tuổi Trẻ, ngày 20/03/2024

Internet

- HỌ tên tác giả, “*Tên bài báo*”, trang web, ngày tham khảo

2.6. Phần Phụ lục

- Trình bày hình ảnh (in trắng đen); những ghi chép, sưu tầm về dịch vụ du lịch...
- Đính kèm danh sách điểm đánh giá cho từng thành viên trong nhóm

STT	MSSV	HỌ TÊN	CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	% ĐÓNG GÓP	GHI CHÚ
1	207LH001..	Nguyễn Thị A			Nhóm trưởng
2					
...					

3. Rubric và thang điểm

Sinh viên thực hiện tiểu luận theo nhóm.

Điểm cuối kỳ nhóm = Điểm tiểu luận (100%)

Điểm cuối kỳ cá nhân = Điểm cuối kỳ nhóm x Trọng số đánh giá cá nhân trong làm việc nhóm

Rubric. Tiểu luận (100%)

Sinh viên thực hiện tiểu luận theo nhóm.

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10đ	Khá Từ 6 – dưới 8đ	Trung bình Từ 4 – dưới 6đ	Yếu dưới 4đ
Thái độ tham dự	20	Tham gia đầy đủ các buổi họp nhóm đóng góp tích cực, ý kiến hiệu quả (Mức độ tham gia 80 -100%)	Tham gia tương đối đầy đủ các buổi họp nhóm đóng góp tích cực, ý kiến hiệu quả (Mức độ tham gia 60 - <80%)	Ít tham gia các buổi họp nhóm, ít đóng góp ý kiến (Mức độ tham gia 40 - <60%)	Không tham gia họp nhóm, không đóng góp ý kiến (Mức độ tham gia < 40%)
Nội dung	60	Trình bày, diễn giải tốt và đưa ra	Trình bày, diễn giải tốt và đưa ra được	Trình bày, diễn giải đạt yêu cầu	Trình bày, diễn giải đạt chưa

		được giải pháp giải quyết được vấn đề GV đề ra. Bài làm mang tính mới mẻ sáng tạo. (Đáp ứng tốt so với yêu cầu từ 80 -100%)	giải pháp giải quyết được vấn đề GV đề ra. Bài làm còn mang tính rập khuôn chưa có tính mới. (Đáp ứng đúng so với yêu cầu từ 60 - dưới 80%)	và đưa ra được giải pháp bước đầu giải quyết được vấn đề GV đề ra. Bài làm mang tính rập khuôn không có tính mới (Đáp ứng đúng so với yêu cầu từ 40 -dưới 60%)	yêu cầu và đưa ra được giải pháp chưa giải quyết được vấn đề GV đề ra. (Đáp ứng so với yêu cầu dưới 40%)
Hình thức	20	Đúng yêu cầu về số lượng trang, cách dàn trang, tiêu đề, trích dẫn, không sai chính tả. (Đáp ứng tốt so với yêu cầu từ 80 -100%)	Còn sai sót nhỏ về chính tả, cách dàn trang (Đáp ứng đúng so với yêu cầu từ 60 - dưới 80%)	Còn sai sót nhiều về lỗi chính tả, các mục trình bày còn lủng củng (Đáp ứng đúng so với yêu cầu từ 40 -dưới 60%)	Sai sót nhiều về lỗi chính tả, số trang, bố cục không rõ ràng, nhiều lỗi sai nghiêm trọng (Đáp ứng so với yêu cầu dưới 40%)
	100%				

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




TS. Trần Thị Thùy Trang

ThS. Lê Mỹ Trang